

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2018/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 10 - 2018.

V/v ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết.

Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/8/2018 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị K - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ - Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị K có mặt, anh Đ có đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Cao Thị K trình bày:

Chị K và anh Phạm Văn Đ kết hôn năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do anh Đ chơi bời, không lo tu chí làm ăn và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2009 đến nay. Chị K xác định tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn, không thể đoàn tụ được nên chị đề nghị ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Quỳnh G sinh ngày 14/9/2008.

Khi ly hôn chị K đề nghị nuôi cháu G và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, công sức đóng góp không có.

Tại bản tự khai bị đơn là anh Phạm Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận thời gian kết hôn đúng như chị K đã trình bày ở trên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được thời gian ngắn và phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Anh Đ và chị K đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2009. Nay chị K có đơn ly hôn anh Đ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Đ xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Phạm Quỳnh G sinh ngày 14/9/2008. Khi ly hôn anh Đ đồng ý để con cho chị K nuôi.

Về tài sản, công nợ: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đ có đề nghị được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Chị K yêu cầu ly hôn anh Phạm Văn Đ. Về con chung: Chị K yêu cầu nuôi cháu Phạm Quỳnh G và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử ly hôn giữa chị Cao Thị K và anh Phạm Văn Đ. Về con chung: Giao cháu Phạm Quỳnh G cho chị Cao Thị K nuôi dưỡng, chấp nhận đề nghị của chị K về việc không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Về tài sản, công nợ: chị K, anh Đ không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cao Thị K yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn Đ. Đây là quan hệ hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị K và anh Phạm Văn Đ kết hôn với nhau năm 2007 có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bình thường và đã có 01 con chung. Do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị K và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Nay chị K xin ly hôn, anh Đ nhất trí ly hôn. HĐXX xét thấy cuộc hôn

nhân của chị K và anh Đ thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữ chị K và anh Đ.

Về con chung: chị K anh Đ có 01 con chung là: Phạm Quỳnh G sinh ngày 14/9/2008. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị K và anh Đ, chị K được quyền nuôi con chung, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: chị K và anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị K nhận nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Xử cho chị Cao Thị K ly hôn anh Phạm Văn Đ.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận, chị K được quyền nuôi cháu Phạm Quỳnh G sinh ngày 14/9/2008, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Cao Thị K phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị K đã nộp theo biên lai thu tiền số BB/2012/04852 ngày 16/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày chị Cao Thị K có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án; anh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Mạnh